TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 232/2021/QĐST-DS	*Gò Vấp, ngày 01 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 340/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc P, sinh năm: 1969

Địa chỉ: Đường T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đồng bị đơn:

- Bà Trịnh Thị Như H, sinh năm: 1960
- Ông Trịnh Văn V, sinh năm: 1963.
- Bà Trịnh Thị Ánh H, sinh năm: 1971.
- Bà Trịnh Thị Ánh H1, sinh năm: 1972.
- Ông Trịnh Thanh B, sinh năm: 1975.
- Bà Trịnh Thị Ánh H2, sinh năm: 1978.
- Bà Trịnh Thị Ánh P, sinh năm: 1979,
- Bà Trịnh Thị Ánh V, sinh năm: 1983.
- Bà Trịnh Thị Ánh T, sinh năm: 1986.

Cùng địa chỉ: Đường H, phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Ngọc P, bà Trịnh Thị Như H, ông Trịnh Văn V, bà Trịnh Thị Ánh H, bà Trịnh Thị Ánh H1, ông Trịnh Thanh B, bà Trịnh Thị Ánh H2, bà Trịnh Thị Ánh P, bà Trịnh Thị Ánh V, bà Trịnh Thị Ánh T, cùng thống nhất thỏa thuận, xác nhận có nội dung sau:

1. Về di sản thừa kế của cụ Phạm Thị X là căn nhà Đường H, phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh được Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử bằng bản án số 301/2019/DS-ST ngày 08/7/2019 phán quyết phân chia như sau:

- Ông Trịnh Văn H được hưởng 36,33% giá trị căn nhà Đường H, phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Ngọc P, bà Trịnh Thị Như H, ông Trịnh Văn V, bà Trịnh Thị Ánh H, bà Trịnh Thị Ánh H1, ông Trịnh Thanh B, bà Trịnh Thị Ánh H2, bà Trịnh Thị Ánh P, bà Trịnh Thị Ánh V, bà Trịnh Thị Ánh T, mỗi người 3% giá trị căn nhà Đường H, phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo biên bản giải quyết việc thi hành án ngày 29/04/2021, ông Trịnh Thanh B và bà Trịnh Thị Ánh P là đại diện cho ông Hùng, bà Phương, bà Hoàng, ông Việt, bà Hồng, bà Hoa, bà Huế, bà Vỹ, bà Tuyết đã nhận kỷ phần thừa kế. *(Tổng số tiền 3.500.000.000 đồng)*

Ông Trịnh Văn H chết 18/12/2019 không để lại di chúc.

2. Về hàng thừa kế: Những người thừa kế theo pháp luật được hưởng di sản nêu trên do Ông Trịnh Văn H để lại gồm: Bà Nguyễn Ngọc P, bà Trịnh Thị Như H, ông Trịnh Văn V, bà Trịnh Thị Ánh H, bà Trịnh Thị Ánh H1, ông Trịnh Thanh B, bà Trịnh Thị Ánh H2, bà Trịnh Thị Ánh P, bà Trịnh Thị Ánh V, bà Trịnh Thị Ánh T.

3. Các đương sự thỏa thuận như sau:

Bà Trịnh Thị Như H, ông Trịnh Văn V, bà Trịnh Thị Ánh H, bà Trịnh Thị Ánh H1, ông Trịnh Thanh B, bà Trịnh Thị Ánh H2, bà Trịnh Thị Ánh P, bà Trịnh Thị Ánh V, bà Trịnh Thị Ánh T không yêu cầu chia số tiền thừa kế của mình được hưởng.

Bà Trịnh Thị Như H, ông Trịnh Văn V, bà Trịnh Thị Ánh H, bà Trịnh Thị Ánh H1, ông Trịnh Thanh B, bà Trịnh Thị Ánh H2, bà Trịnh Thị Ánh P, bà Trịnh Thị Ánh V, bà Trịnh Thị Ánh T có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Ngọc P số tiền hưởng thừa kế của bà Phạm Thị X và ông Trịnh Văn H số tiền 200.000.000 đồng sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Nguyễn Ngọc P nhận đủ số tiền nêu trên thì không còn quyền gì đối với tài sản thừa kế của bà Phạm Thị X và Ông Trịnh Văn Hùng.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Ngọc P tự nguyện chịu là 5.000.000 đồng được cắn trừ số tiền tạm nộp theo biên lai thu số AA/2021/0047005 ngày 26/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận gò vấp, đương sự đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- UBND nơi cấp giấy kết hôn;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp
- Lưu:

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lê Thành Phong